

Ngày 30/09/2025	14,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.5%	-31.4%	-23.4%

	Q3/25	
ROE	3.6%	+/- YoY ▼ 2.4%

	Q3/25		
DT thuần	118	QoQ ▲ 75.4 ▲ 176%	YoY ▲ 74.1 ▲ 168%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	191	YoY ▲ 73.0 ▲ 62.0%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN gộp	10.5	QoQ ▲ 3.43 ▲ 48.9%	YoY ▲ 2.51 ▲ 31.7%
		tỷ VNĐ	

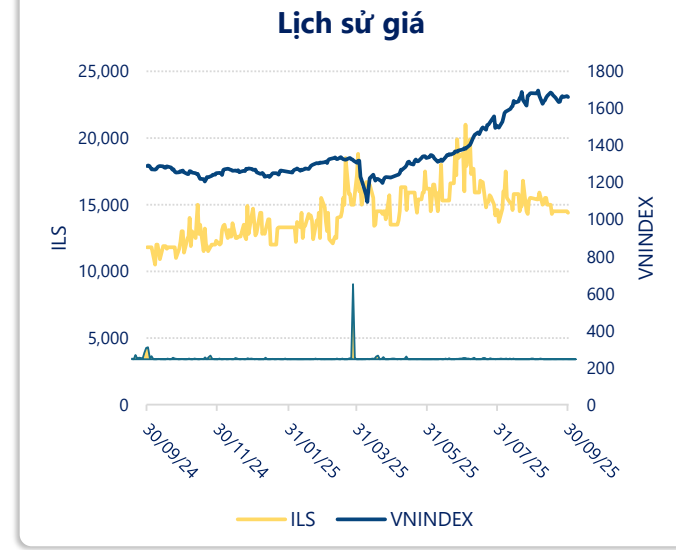
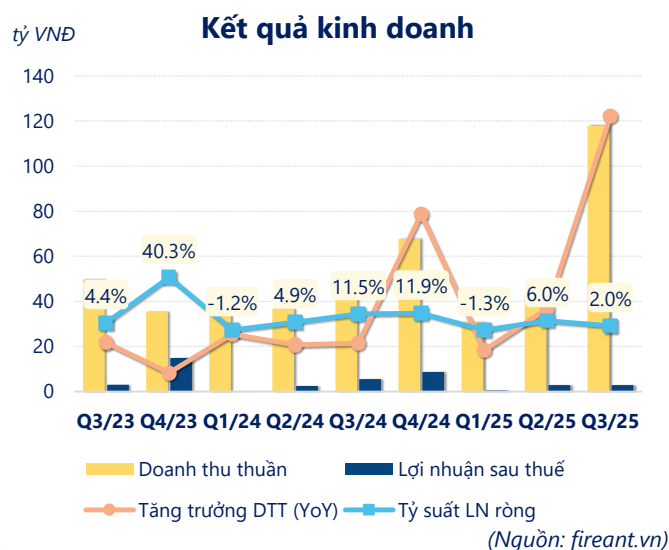
	9T 2025	
LN gộp	25.1	YoY ▲ 3.70 ▲ 17.1%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	3.05	QoQ ▲ 1.24 ▲ 68.8%	YoY ▼ 4.91 ▼ 61.6%
		tỷ VNĐ	

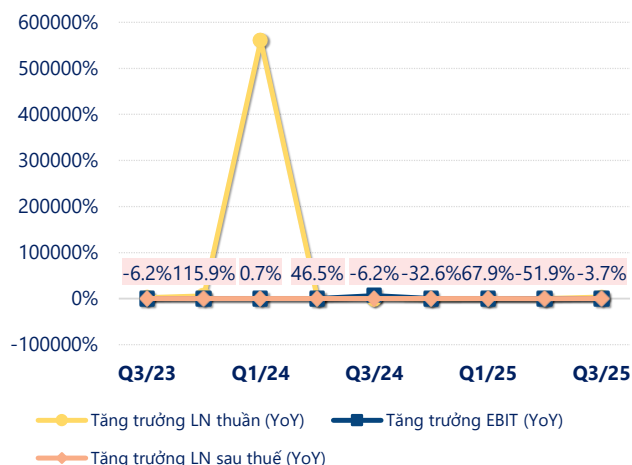
	9T 2025	
LN thuần	5.82	YoY ▼ 4.68 ▼ 44.8%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	2.89	QoQ ▲ 0.02 ▲ 0.6%	YoY ▼ 2.57 ▼ 47.1%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
LN sau thuế	6.21	YoY ▼ 1.73 ▼ 21.9%
		tỷ VNĐ

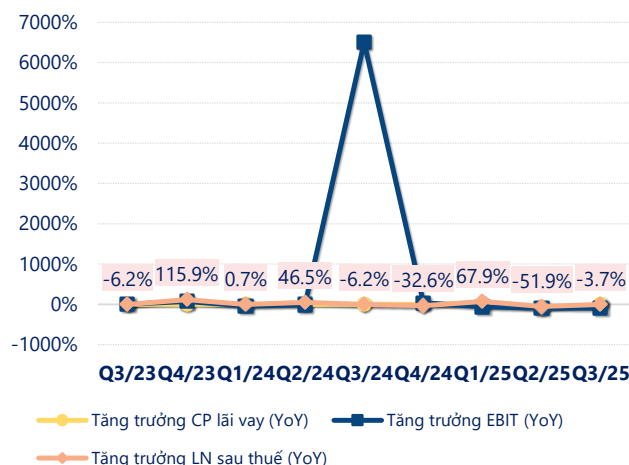


Tăng trưởng lợi nhuận



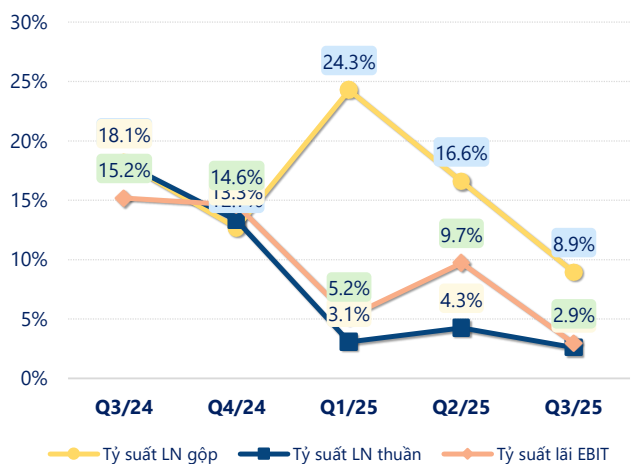
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



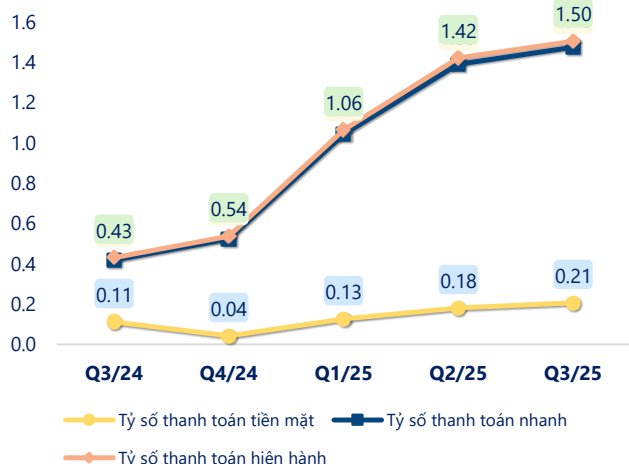
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



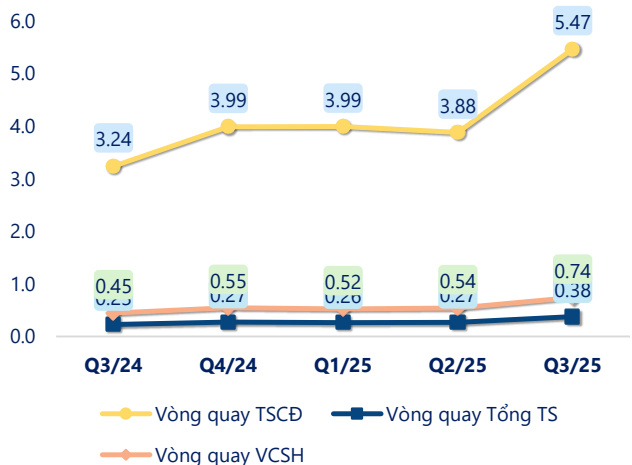
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



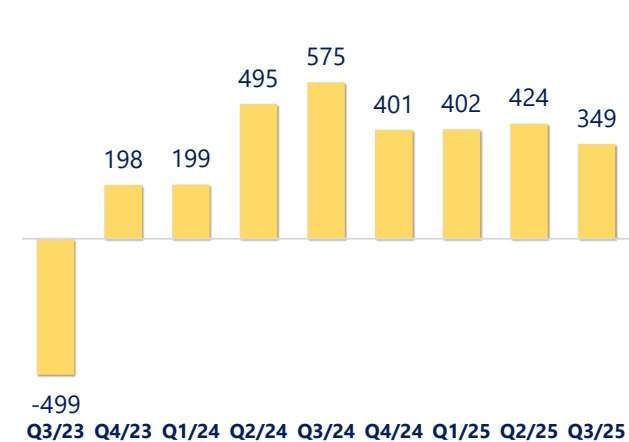
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	118	43.9	168%	191	118	62.0%
Giá vốn hàng bán	107	36.0	198%	166	96.6	72.0%
Lợi nhuận gộp	10.5	7.99	31.7%	25.1	21.4	17.1%
Doanh thu HĐTC	7.13	9.71	-26.6%	7.79	11.0	-29.1%
Chi phí TC	0.26	2.69	-90.4%	2.15	4.93	-56.4%
Chi phí lãi vay	0.26	0.88	-70.7%	2.02	2.93	-31.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0.95	-100%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	14.3	7.05	103%	24.9	17.9	39.3%
LN thuần từ HĐKD	3.05	7.96	-61.6%	5.82	10.5	-44.8%
Lợi nhuận khác	0.15	-2.17	107%	1.38	-1.65	183%
LN trước thuế	3.20	5.79	-44.7%	7.19	8.89	-19.1%
Lợi nhuận sau thuế	2.89	5.46	-47.1%	6.21	7.94	-21.9%
LNST của CĐ cty mẹ	2.36	5.05	-53.2%	4.52	6.37	-29.2%

(Nguồn: fireant.vn)

